TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HSST
Ngày: 28/03/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thinh
Ông Lê Văn Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Lã Hoàng Giáp- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2018/TLST- HS, ngày 09 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

Lương Văn C, sinh năm 1985, tại Thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tiểu khu Xuân H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ văn hoá 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Th và bà Trần Thị M; Vợ Nguyễn Thị Th và một con sinh năm 2014; Tiền án: Ngày 07 tháng 09 năm 2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 8 năm tù về tội *"Cướp tài sản"*; Ngày 25 tháng 11 năm 2013, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*; Tiền sự: Không; Lịch sử bản thân: 19 tháng 03 năm 2003, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* Bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 11 năm 2017 đến ngày 22 tháng 11 năm 2017, bị tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

Người làm chứng:
Ông Đỗ Đức T, sinh năm 1959 (Vắng mặt).
Trú tại: Phố Th, phường Đ, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn C thuê nhà trọ tại phố Th, phường Đ, thành phố B, tỉnh Ninh Bình để

tìm việc làm. Khoảng 8 giờ ngày 18 tháng 05 năm 2017, C đi bộ từ nhà trọ đến khu vực đường Trần Nhân Tông, phố Phúc Thịnh phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình mục đích tìm mua Heroine về sử dụng. Tại đây C gặp và mua của một người thanh niên không rõ tên tuổi địa chỉ 200.000đồng được một gói ma túy gói ngoài bằng giấy bạc mầu vàng bỏ trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long và một lọ nước cất, một xi lanh nhựa. Sau khi mua được ma túy, C cầm gói ma túy ở tay phải, lọ nước cất, xi lanh ở tay trái rồi tìm nơi để sử dụng thì bị lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ trên tay trái C một lọ nước cất, một xi lanh, thu giữ trên tay phải của C một vỏ bao thuốc lá Thăng Long mầu vàng, mở ra bên trong có một gói nhỏ gói bằng giấy bạc mầu vàng trong cùng là chất bột dạng cục mầu trắng C khai nhận đó là Heroine, C vừa mua của một thanh niên không quen biết để sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ của C một điện thoại di động.

Tại kết luận giám định số: 125/KLGĐ-PC54-MT, ngày 20 tháng 05 năm 2017, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục mầu trắng thu giữ của Lương Văn C ký hiệu M1 có khối lượng 0,2493gam là Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT-VKS, ngày 07.02.2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lương Văn C ra trước Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lương Văn C phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20-06-2017 của Quốc hội:

Xử phạt Lương Văn C từ 05 năm năm tù, đến 06 (Sáu) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu để giám định gồm 0,1549gam Heroine mẫu ký hiệu M1; một vỏ bao thuốc lá Thăng Long, một xi lanh nhựa, một ống nước cất và toàn bộ vỏ bao dùng để gói ma túy trong gói niêm phong ban đầu.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Bị cáo Lương Văn C thừa nhận: Khoảng 08 giờ, ngày 18 tháng 05 năm 2017, tại khu vực đường Trần Nhân Tông, phố Phúc Thịnh, phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình, bị cáo đã có hành vi cất giữ trái phép 0,2493gam Heroine trong khi bị cáo bị cáo đã bị kết thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án

đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì người nào tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm như vậy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

[2] Để cá thể hóa loại, mức hinh phạt áp dụng đối với bị cáo: Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ việc khởi tố, truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Tại thời điểm xét xử theo quy định tại điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* có khung hình phạt nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, đây là tình tiết có lợi, được áp dụng cho bị cáo theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20-06-2017 của Quốc hội; Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình khó khăn bản thân bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo (HIV) đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 cần được cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng loại và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và cần phải xử phạt bị cáo loại, mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu để giám định gồm 0,1549gam Heroine trong mẫu ký hiệu M1, một xi lanh, một ống nước cất, một vỏ bao thuốc lá Thăng Long cùa vỏ bao dùng để gói ma túy trong gói niêm phong ban đầu là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[4] Trong quá trình điều tra cơ quan công an có thu giữ một điện thoại Sam sung xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đã trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về án phí, bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20-06-2017 của Quốc hội.

Căn cứ Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo: Lương Văn C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Xử phạt bị cáo: Lương Văn C 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16 tháng 11 năm 2017.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,1549gam Heroine trong mẫu ký hiệu M1 và một ống nước cất, một xi lanh, một vở bao thuốc lá Thăng Long và toàn bộ vỏ bao dùng để gói ma túy trong gói niêm phong ban đầu.

Cụ thể chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 02 năm 2018 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lương Văn C phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *VKSND-TPNB*
- *Bị cáo*
- *VKSND-Tỉnh NB*
- *Công an thành phố NB*
- *Trại Tam giam*
- *Thi hành án dân sư TPNB*
- *Lưu VP- HSVA*

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn